

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2025/DS-ST
Ngày 21 tháng 5 năm 2025
V/v tranh chấp "Hợp đồng
vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trọng

Bà Đinh Tú Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Như Thảo - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoàn Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2025/TLST-DS ngày 02/01/2025 về tranh chấp "hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2025/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị C, sinh năm 1956;

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Danh N, sinh năm 1987 (xin vắng)

Địa chỉ: E T, Phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, Sinh năm: 1979 (Vắng mặt).

Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: A đường số F, khu dân cư M, Phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án - đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị C là ông Danh N trình bày:

Qua quen biết, bà Trần Thị C có cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Ngọc H, ông Nguyễn Văn N1 vay tiền 02 lần:

- Ngày 26/7/2023 ÂL (tức ngày 10/9/2023 DL), bà H (đại diện cho ông N1) vay 100.000.000 đồng, mục đích vay để làm ăn, lãi suất và thời hạn vay hai

bên thỏa thuận, bên vay trả lãi đúng hạn khi nào có tiền thì trả tiền vay, nếu bên vay vi phạm trả lãi thì bên cho vay được quyền yêu cầu trả lại đủ tiền vay;

- Ngày 17/10/2023 ÂL (tức ngày 29/11/2023 DL), bà H (đại diện cho ông N1) vay 100.000.000 đồng, mục đích vay để làm ăn, lãi suất hai bên tự thỏa thuận, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 17/10/2023 (ÂL) đến ngày 17/10/2024 ÂL (tức từ ngày 29/11/2023 DL đến ngày 17/11/2024 DL).

Đối với số tiền vay theo giấy viết tay ghi ngày 26/7/2023 (ÂL) bà H vi phạm nghĩa vụ trả lãi cho bà C tháng 11/2024 (DL), đối với số tiền vay theo Hợp đồng đề nghị mượn tiền ngày 17/10/2023 (ÂL) đã hết hạn vay tiền. Bà C đã nhiều lần liên hệ bà H, ông N1 yêu cầu trả tiền nhưng ông bà cố tình né tránh bà C không gặp được.

Nay bà Trần Thị C yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc H, ông Nguyễn Văn N1 có nghĩa vụ liên đới trả lại cho bà C số tiền vay là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) bà C không yêu cầu tính lãi. Trả một lần ngay khi bản án/quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ngày 20/5/2025, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông Nguyễn Văn N1 liên đới cùng bà Nguyễn Thị Ngọc H trả số tiền vay mà chỉ yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Ngọc H trả lại cho bà C số tiền vay là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) bà C không yêu cầu tính lãi. Trả một lần ngay khi bản án/quyết định có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H, ông Nguyễn Văn N1 đã được Toà án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm đưa vụ án ra xét xử đúng quy định pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn bà Trần Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Ngọc H trả cho bà C số tiền 200.000.000 đồng gốc, không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp

đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H, ông Nguyễn Văn N1 đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có mặt để dự phiên tòa mà không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H, ông Nguyễn Văn N1 cư trú tại Phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về nội dung*:

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Trần Thị C yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc H, ông Nguyễn Văn N1 liên đới trả tiền nợ vay với số tiền 200.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ngày 20/5/2025, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông Nguyễn Văn N1 liên đới cùng bà Nguyễn Thị Ngọc H trả số tiền vay mà chỉ yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Ngọc H trả lại cho bà C số tiền vay là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) bà C không yêu cầu tính lãi. Trả một lần ngay khi bản án/quyết định có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà C về việc yêu cầu ông N1 liên đới cùng bà H trả số tiền nợ cho bà C.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là “*Hợp đồng đề nghị mượn tiền*” đề ngày 17/10/2023 có nội dung “*1/ Người đề nghị mượn tiền: họ và tên Nguyễn Thị Ngọc H; sinh năm 1979... tên người thân Nguyễn Văn N1*” “*Nội dung đề nghị mượn tiền: 1/ số tiền đề nghị mượn: 100.000.000 đồng*” và một giấy có nội dung “*Hôm nay ngày 26/7/2023 H có mượn của Bác B 100.000.000 một trăm triệu đồng*” do nguyên đơn cung cấp có chữ ký của Nguyễn Thị Ngọc H. Qua xác minh, tại địa phương bà Trần Thị C có tên thường gọi ở nhà là “*Bảy*”. Như vậy, có đủ cơ sở xác định giữa bà C và bà H đã xác lập hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự.

Quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị Ngọc H, ông Nguyễn Văn N1. Tuy nhiên, bà H, ông N1 không đến tham dự phiên tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà C. Căn cứ Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, bà Nguyễn Thị Ngọc H, ông Nguyễn Văn N1 phải chịu hậu quả của việc không chứng minh.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự thì: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*” nên Hội đồng xét xử buộc bà Nguyễn Thị Ngọc H phải trả 200.000.000 đồng tiền gốc cho bà C là có căn cứ.

[4] Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, Điều 91 và điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà C về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn N1 liên đới cùng bà H trả số tiền nợ cho bà C

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị C.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H phải trả cho bà Trần Thị C số tiền: 200.000.000 (hai trăm triệu đồng)

3. Về án phí:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 10.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Trần Thị C cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị Ngọc H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Mỹ Tho;
- CCTHADS TP Mỹ Tho;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Liên